

Bản án số: 23/2026/HS-ST

Ngày: 06-02-2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh và ông Trần Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1992, sinh tại tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn K, xã L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Trương Thị D; có chồng là Lý Văn Đ nhưng đã ly hôn năm 2023 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

2. Phạm Quang V, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1998, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không xác định được); con bà Phạm Thị H2; có vợ là Lê Thị Kiều T và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

3. Vũ Văn V1, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1991, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị T1; có vợ là Hoàng Quỳnh A và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

4. **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1999, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn K, xã V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Vũ Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Trung T2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt).

- **Người làm chứng và người chứng kiến:**

1. Chị Mai Thị H4, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
2. Anh Vũ Đình G, sinh năm 1980 (Vắng mặt).
3. Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
4. Anh Phạm Hữu T3, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
5. Ông Phạm Xuân H5, sinh năm 1961 (Vắng mặt).
6. Anh Bùi Trung K, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị cáo Vũ Văn V1 đã ký hợp đồng thuê ngôi nhà ở tại thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình của ông Bùi Trung K, sinh năm 1970, trú tại: Xóm T, xã P, tỉnh Ninh Bình để sinh sống. Sau khi thuê được nhà ở của ông K thì V1 đã rủ bị cáo Nguyễn Văn P đến ở cùng với V1. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, khi V1 và P đang ở nhà thuê thì P đã gọi điện thoại cho bị cáo Phạm Quang V nhờ V đến khu vực Cầu T, xã V, tỉnh Ninh Bình để đón bạn của P là Mai Thị H4, sinh năm 1993, trú tại khu T, xã H, tỉnh Thanh Hóa đến nhà thuê của V1 chơi. V đồng ý, sau đó V đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 90B3 - 441.02 (Chiếc xe mô tô này là của ông Lê Trung T2 là bố vợ của V, ông T2 đã cho vợ chồng V mượn trước đó) đi từ nhà ở của mình đến Cầu T về nhà thuê của V1. Khi V và H4 về đến nhà thuê của V1 thì thấy V1 và P đang ngồi trên thảm trải tại phòng ngủ phía ngoài nhà, V và H4 đã đi vào ngồi chơi cùng với V1 và P. Khi V1, V, P, H4 đang ngồi nói chuyện cùng với nhau thì bị cáo Hoàng Thị H đã gọi video call cho V1 thông qua ứng dụng mạng xã hội Z và H đã hỏi V1 là “Có cơm nước gì không để chị về”, V1 hiểu ngay ý của H hỏi như thế là H hỏi V1 xem có tổ chức sử dụng chất ma túy không để H đến tham gia nên V1 đã trả lời H là “Không có cơm nước gì” (Ý của V1 là không có sử dụng chất ma túy) rồi V1 quay Camera điện thoại về phía P, V, H4 để cho H xem. Thấy vậy, P bảo V1 đưa điện thoại cho P để P nói chuyện với H, sau đó P lại quay Camera điện thoại

sang phía V và nói với H là “Vọng nó mới lên đây” rồi P chuyển điện thoại cho V nói chuyện với H. Khi H và V nói chuyện với nhau thì H đã hỏi V là “Em mới lên à”, V trả lời là “Vâng, chị đang ở đâu”, H trả lời là “Chị đang ở H - Ninh Bình”. Sau đó, V lại đưa lại điện thoại cho P để P nói chuyện với H. Khi H và P nói chuyện với nhau thì H đã hỏi P là “Không com nước gì à” (Ý của H hỏi như vậy là không có chất ma túy sử dụng à), P trả lời H là “Anh em trên này không có gì hết”, H nói tiếp “Hay chị bắt xe sang đây nhé”, V ngồi ở bên cạnh nghe thấy H nói vậy thì V đã nói vọng vào điện thoại với H là “Chị bắt Taxi sang đây hết bao nhiêu tiền”, H trả lời là “Hết ba trăm hai mươi nghìn” thì V lại nói “Để em sang đón chị”. Cùng lúc này, P cũng nói với H là “Vậy để V sang đón chị, còn tiền đi xe Taxi thì coi như chị góp để mua gạo về chơi” (Ý của P là V đi xe máy sang đón H còn tiền đi xe Taxi thì để mua chất ma túy cùng sử dụng). H đồng ý rồi H gửi vị trí định vị của H qua ứng dụng Zalo cho V1 rồi V1 gửi lại qua ứng dụng Zalo cho V. Lúc này V1, V, P đã thống nhất với nhau sẽ sử dụng số tiền 320.000 đồng của H đi xe Taxi để mua chất ma túy đá về nhà thuê của V1 để cả nhóm cùng sử dụng và P đã nói với V là “Tiện đường về thì xuống Y mà lấy được nhiều hơn, lấy ở đây thì ít lắm, cứ xuống đây đi rồi tao liên hệ để lấy” rồi P giục V đi đón H. V đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da; số loại Wave an pha; màu sơn trắng, đen, bạc; biển số 90B3-441.02 của mình đi sang H - Ninh Bình để đón H. Khi sang đến H - Ninh Bình, V đã gặp H và chờ H ngồi ở phía sau đi về hướng xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình. Khi đi về đến gần xã Y thì V đã gọi điện thoại cho P và nói là “Gọi cho ông kia đi xem có được không”, P trả lời là “Không gọi được, tôi gửi số điện thoại, bạn gọi cho ông ấy xem có được không” rồi P đã nhắn tin gửi số điện thoại 0348628134 đến tài khoản Zalo của H để cho V liên hệ để mua chất ma túy. Sau đó, V đã sử dụng điện thoại di động của mình gọi đến số điện thoại 0348628134 thì không liên lạc được nên V đã gọi lại cho P và nói là “Cũng không liên lạc được” thì P đã nói với V là “Thôi, gọi cho chỗ ông T4 mà lấy” (Ý nói V gọi điện thoại cho T4 để mua chất ma túy). V đồng ý rồi V gọi điện thoại cho một người nam giới tên là T4, trú tại xã Y, tỉnh Ninh Bình (T4 là bạn quen biết với V từ trước, nhưng V không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T4) đặt vấn đề mua của T4 01 gói chất ma túy đá. T4 đồng ý và T4 đã báo giá bán chất ma túy đá cho V kèm theo 01 công thủy tinh để sử dụng chất ma túy đá là 500.000 đồng. Do trước đó H chỉ đồng ý bỏ ra số tiền là 320.000 đồng để mua chất ma túy đá đem về cùng sử dụng nên V đã hỏi vay của H số tiền 200.000 đồng để cho đủ số tiền mua chất ma túy đá. H đã đồng ý và H đã đưa cho V tổng số tiền là 500.000 đồng. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi đến đầu đường ngã tư D, xã Y. Khi đi đến đầu đường ngã tư D, xã Y thì V bảo H xuống xe đứng đợi Vọng rồi Vọng một mình tiếp tục điều khiển xe mô tô đi rẽ vào một ngõ nhỏ gần ngã tư D và đến vị trí chân cột điện ở trong ngõ lấy 01 bọc giấy đựng chất ma túy đá cùng 01 công thủy tinh rồi V để luôn 500.000 đồng tiền mua chất ma túy ngay tại vị trí chân cột điện đó cho T4 theo như hướng dẫn của T4. Sau khi lấy được chất ma túy đá cùng công thủy

tin, V điều khiển xe mô tô quay ra đón H và đưa bọc giấy đựng chất ma túy đá cùng công thủy tinh cho H cầm rồi V điều khiển xe mô tô chở H đi về nhà thuê của V1. Khi V và H về đến nhà thuê của V1 thì lúc này V1, H4, P đang ngồi tại nền nhà phòng ngủ. Khi đi về đến nhà thuê của V1 thì H đã đưa lại bọc giấy đựng chất ma túy đá cùng công thủy tinh cho V, V dùng tay gỡ bọc giấy để lấy chất ma túy đá và công ra. Lúc này P đứng dậy đi vào phòng phía trong để tắm thì chân phải dẫm lên bọc giấy đựng chất ma túy đá, thấy vậy V liền nói “Kìa”, P giật mình nhấc chân ra thì túi nilông đựng chất ma túy đá lòi ra bên ngoài bọc giấy, P đi tiếp vào phòng trong tắm. Cùng lúc này, V1 đi đến gầm bàn trang điểm kê tại phòng ngủ lấy ra 01 lọ thủy tinh đựng trong 01 chiếc cốc nhựa, miệng lọ có gắn ống nhựa màu xanh do V1 chuẩn bị từ trước rồi đưa cho V để V gắn công thủy tinh vào miệng lọ rồi V mở túi nilông đựng chất ma túy đá ra đổ một lượng chất ma túy đá vào trong công thủy tinh, tiếp theo đó V nhặt chiếc bật lửa khò ga ở trên thảm đốt, nấu chất ma túy đá để V, V1, H4, H cùng sử dụng. Sau khi đốt, nấu chất ma túy, V cầm ống nhựa gắn ở miệng lọ thủy tinh lên đưa vào miệng hút (sử dụng), V sử dụng đầu tiên rồi lần lượt đến V1, H4, H sử dụng theo vòng tròn, người nào sử dụng xong thì bỏ xuống thảm để cho người bên cạnh sử dụng. Một lúc sau, P tắm xong thì V, V1 đã gọi P đến để cùng tham gia sử dụng chất ma túy nhưng P không đồng ý sử dụng, P nằm ở trên giường xem điện thoại. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 02 tháng 7 năm 2025, khi V1, V, H4, H đang cùng nhau sử dụng chất ma túy đá thì có Phạm Hữu T3, sinh năm 1982 (T3 là bạn của H và P), Vũ Đình G, sinh năm 1980, đều cùng trú tại thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình và Phạm Xuân C, sinh năm 1985, trú tại số E L, phường N, tỉnh Ninh Bình cùng nhau đi đến nhà thuê của V1 chơi. Thấy vậy, V liền bỏ số chất ma túy đá còn lại vào trong bọc giấy rồi để vào trong đĩa sứ đặt tại bàn gỗ (dạng bàn học) kê tại phòng ngủ rồi V cùng với V1, H4, H thu dọn, cất các dụng cụ sử dụng chất ma túy tại nền nhà ngay cửa ra vào phòng ngủ phía trong, với mục đích khi nào T3, G, C về thì sẽ tiếp tục cùng nhau sử dụng nốt số chất ma túy đá còn lại. V1 ra mở cửa để T3, G, C vào chơi và uống nước. Cả nhóm cùng nhau ngồi chơi tại nhà thuê của V1 được một lúc thì T3, G, C đã rủ V1, V, P, H4, H đi hát Karaoke nhưng do không đặt được phòng hát nên cả nhóm đã cùng rủ nhau đi ăn đêm. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì cả nhóm lại quay trở về nhà thuê của V1 chơi. Đến khoảng 02 giờ 05 cùng ngày khi T3, G, C, V1, V, P, H4, H đang ngồi chơi tại nhà thuê của V1 thì Công an xã P, tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng với Chính quyền thôn P đã đến nhà thuê của V1 tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình tiến hành kiểm tra, Công an xã P đã phát hiện thấy tại mặt bàn bằng gỗ kê tại phòng ngủ phía ngoài ngay cạnh vị trí các đối tượng đang ngồi có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng dạng hình tròn có đường kính 18cm, trên đĩa sứ có 01 mảnh giấy vệ sinh đã qua sử dụng, 01 chiếc bật lửa khò ga, 01 túi nilông màu trắng có KT(1,5x1)cm bên trong túi nilông có chứa các chất tinh thể màu trắng và tại nền nhà phòng ngủ phía trong có 01 chiếc cốc nhựa màu trắng bên trong có 01 lọ thủy tinh màu trắng miệng bịt nắp nhựa màu trắng đục thủng hai lỗ tròn phía trên, một lỗ có gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ

có gắn 01 công thủy tinh, bên trong công thủy tinh có chứa chất màu nâu đỏ đã bị nhiệt hóa.

Công an xã P đã tiến hành lập biên bản và thu giữ, niêm phong các vật chứng nêu trên như sau:

- Thu giữ 01 (một) chiếc cốc nhựa màu trắng bên trong có 01 lọ thủy tinh màu trắng miệng bịt nắp nhựa màu trắng đục thủng hai lỗ tròn phía trên, một lỗ có gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ có gắn 01 (một) công thủy tinh, bên trong công thủy tinh có chứa chất màu nâu đỏ đã bị nhiệt hóa, niêm phong ký hiệu mã số NS2-24127398.

- Thu giữ 01 (một) túi nilông màu trắng có KT(1,5x1)cm bên trong túi nilông có chứa các chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu mã số NS2-24127396.

- Thu giữ 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng dạng hình tròn có đường kính 18cm, trên đĩa sứ có 01 (một) mảnh giấy vệ sinh đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc bật lửa khô ga, niêm phong ký hiệu mã số NS2-24127394.

Ngoài ra Công an xã P còn thu giữ, niêm phong các đồ vật, tài sản của các đối tượng như sau:

- Thu giữ của bị cáo V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, số IMEI 1: 863143067428205, số IMEI 2: 863143067428213, có gắn thẻ sim số 0971203282, niêm phong ký hiệu: NS2, mã số: NS2 24127358; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 90B3-441.02, màu sơn trắng, số khung RLHJA3922MY134300, số máy JA39E2250433, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phạm Quang V, số CCCD: 036098014911.

- Thu giữ của bị cáo P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A5 2020, số IMEI 1: 862208041632239, số IMEI 2: 862208041632221, có gắn thẻ sim số 03655771028, niêm phong ký hiệu: NS2, mã số: NS2 24127355; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 18F1-5539, màu sơn xanh, số khung RNĐCHEND41085861, số máy VLKCQIPSO FMHB00085861, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P, số CCCD: 036099001810.

- Thu giữ của bị cáo V1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s, số IMEI 1: 865566043331812, số IMEI 2: 865566043331804, có gắn thẻ sim số 0827142026, niêm phong ký hiệu NS2, mã số: NS2 24127356.

- Thu giữ của bị cáo H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, số IMEI 359405089582223, có gắn thẻ sim số 0397740806, niêm phong ký hiệu: NS2, mã số: NS2 24127359 và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị H, số CCCD: 015192009431.

- Thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của các đối tượng V1, V, P, T3, G, H, H4, ký hiệu lần lượt từ A1 đến A7.

* Tại bản kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N đã kết luận:

- Mẫu chất màu nâu đỏ được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 24127398 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng mẫu.

- Mẫu chất dạng tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 24127396 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,048 gam.

- Có tìm thấy chất Methamphetamine bám dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 18cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 24127394 gửi giám định. Không xác định được khối lượng mẫu.

* Tại bản kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N đã kết luận:

- Điều có tìm thấy thành chất Methamphetamine trong 05 (năm) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A6, A7 gửi giám định.

- Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 02 (hai) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A4, A5 gửi giám định.

Ngày 13 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng những tình tiết sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Thị H4 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức xử phạt là “Cảnh cáo”.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với những tình tiết, sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra các bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P và đánh giá về

tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh đối với các bị cáo: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P. Đối với bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

- Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Hoàng Thị H và Phạm Quang V mỗi bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Xử phạt các bị cáo Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, số IMEI 359405089582223, có gắn thẻ sim số 0397740806; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, số IMEI 1: 863143067428205, số IMEI 2: 863143067428213, có gắn thẻ sim số 0971203282; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s, số IMEI 1: 865566043331812, số IMEI 2: 865566043331804, có gắn thẻ sim số 0827142026; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A5 2020, số IMEI 1: 862208041632239, số IMEI 2: 862208041632221, có gắn thẻ sim số 03655771028.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các mẫu vật cùng vỏ bao gói mẫu vật mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 (một) túi niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 06/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ phạm tội về ma túy tại nhà của Vũ Văn V1, sinh năm 1991, ở thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình. Phạm tội về ma túy, ngày 02/7/2025”, được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia như trong biên bản mở niêm phong, trích mẫu, đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và 07 (bảy) chai nhựa được niêm phong, ký hiệu lần lượt từ A1 đến A7, đều có ghi số 07/KL-KTHS, mỗi chai nhựa đều có 01 (một) dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N và đều có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Bên trong 07 (bảy) chai nhựa đều chứa lượng mẫu nước tiểu còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho anh Lê Trung T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 90B3-441.02, màu sơn trắng, số khung RLHJA3922MY134300, số máy JA39E2250433, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị H, số CCCD: 015192009431.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Quang V 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phạm Quang V, số CCCD: 036098014911.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 18F1-5539, màu sơn xanh, số khung RNDCHEND41085861, số máy VLKCQIPSOFMHB00085861, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P, số CCCD: 036099001810.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1, Nguyễn Văn P phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà các bị cáo và những người làm chứng, người chứng kiến đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như là vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 02 giờ 05 phút ngày 02 tháng 7 năm 2025, Công an xã P, tỉnh Ninh Bình đã kiểm tra hành chính nhà của bị cáo Vũ Văn V1 thuê tại thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình đã phát hiện bị cáo Vũ Văn V1 cùng với các bị cáo Nguyễn Văn P, Phạm Quang V, Hoàng Thị H và đối tượng Mai Thị H4 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo H là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng chất ma túy, người bỏ tiền để mua chất ma túy để cùng sử dụng với các bị cáo V1, V và đối

tượng H4; bị cáo V là người trực tiếp đi mua chất ma túy, công ma túy mang về để tổ chức sử dụng chất ma túy và chuẩn bị dụng cụ để các đối tượng khác cùng sử dụng chất ma túy; bị cáo V1 là người chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để tổ chức sử dụng chất ma túy; bị cáo P là người giúp sức, cung cấp địa chỉ người bán chất ma túy để bị V đi mua về để các đối tượng cùng sử dụng; đối tượng H4 là người thụ hưởng, H4 chỉ sử dụng chất ma túy mà không có hành vi giúp sức gì trong việc tổ chức sử dụng chất ma túy cả.

Xét hành vi mà các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1, Nguyễn Văn P đã thực hiện thì thấy hành vi của các bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố để cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như là mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và tương xứng với nhân thân của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa các loại tội phạm về chất ma túy nói chung.

[4]. Về tính đồng phạm và vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Thị H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, các bị cáo Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P là đồng phạm, là người người giúp sức và giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P đều chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của các bị cáo là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả 04 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo

cư trú nên bị cáo H còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1, Nguyễn Văn P và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm minh đối với các bị cáo và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, số IMEI 359405089582223, có gắn thẻ sim số 0397740806; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, số IMEI 1: 863143067428205, số IMEI 2: 863143067428213, có gắn thẻ sim số 0971203282; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A3s, số IMEI 1: 865566043331812, số IMEI 2: 865566043331804, có gắn thẻ sim số 0827142026 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu oppo A5 2020, số IMEI 1: 862208041632239, số IMEI 2: 862208041632221, có gắn thẻ sim số 03655771028 đã thu giữ của các bị cáo H, V, V1, P. Xét những chiếc điện thoại di động này là tài sản hợp pháp của các bị cáo H, V, V1, P và các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại di động này vào việc phạm tội. Nên tịch thu toàn bộ những chiếc điện thoại di động này để bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với toàn bộ các mẫu vật và vỏ bao gói mẫu vật mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định sau khi giám định được đựng trong 01 (một) túi niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 06/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ phạm tội về ma túy tại nhà của Vũ Văn V1, sinh năm 1991, ở thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình. Phạm tội về ma túy, ngày 02/7/2025”, được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia như trong biên bản mở niêm phong, trích mẫu, đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và trong 07 (bảy) chai nhựa được niêm phong, ký hiệu lần lượt từ A1 đến A7, đều có ghi số 07/KL-KTHS, mỗi chai nhựa đều có 01 (một) dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N và đều có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Bên trong 07 (bảy) chai nhựa đều chứa lượng mẫu nước tiểu còn lại sau giám định. Xét các vật chứng này đều là

vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là công cụ dùng vào việc phạm tội. Nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 90B3-441.02, màu sơn trắng, số khung RLHJA3922MY134300, số máy JA39E2250433. Xét chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của anh Lê Trung T2 (Anh T2 là bố vợ bị cáo V) trước đó anh T2 đã cho bị cáo V mượn chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo V sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua chất ma túy, anh T2 hoàn toàn không biết gì. Nên trả lại chiếc xe mô tô này cho anh T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 18F1-5539, màu sơn xanh, số khung RNĐCHEND41085861, số máy VLKCQIPSOFMHB00085861. Xét chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P và chiếc xe mô tô này cũng không có liên quan gì đến việc phạm tội của các bị cáo. Nên trả lại chiếc xe mô tô này cho bị cáo P là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 03 (ba) Căn cước công dân đã thu giữ của các bị cáo H, V, P. Xét 03 (ba) Căn cước công dân này không có liên quan gì đến việc phạm tội của các bị cáo. Nên trả lại cho các bị cáo H, V, P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo H, V, V1, P phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng Mai Thị H4: Quá trình điều tra đã xác định được ngày 01 tháng 7 năm 2025, H4 có sử dụng chất ma túy đá cùng với các bị cáo H, V, V1 tại nhà thuê của bị cáo V1. Nhưng tại các thời điểm trước trong khi sử dụng chất ma túy thì H4 không có hành vi đồng phạm hoặc giúp sức gì cho các bị cáo trong việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cả. Ngoài ra căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh tại nơi cư trú của H4 thì H4 cũng không là đối tượng thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự đối với H4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt “Cảnh cáo” đối với H4 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với đối tượng đã bán chất ma túy cho bị cáo V: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo V đều khai báo bị cáo đã mua chất ma túy đá mà các đối tượng đã sử dụng vào ngày 01-7-2025 là của một người đàn ông tên T4 ở khu vực ngã tư D, xã Y, tỉnh Ninh Bình, với giá 500.000 đồng nhưng bị cáo không biết được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông T4 là như thế nào. Quá trình, điều tra xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã xác định được người đàn ông tên T4 có họ, tên, tuổi, địa chỉ đầy đủ là Đoàn Đình T4, sinh năm 1985, trú tại xóm C, thôn V, xã Y, tỉnh Ninh Bình và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã triệu tập Đoàn Đình T4 để làm việc. Nhưng quá trình làm việc, Đoàn Đình T4 đều xác định ngày 01-7-2025, T4 không có

gặp và không có bán chất ma túy đá cho bị cáo V. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát Camera an ninh tại khu vực mà bị cáo V khai báo đã mua chất ma túy đá của T4 nhưng kết quả rà soát khu vực đó không có Camera an ninh nào ghi nhận lại vụ việc cả. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã không có căn cứ để xử lý đối với Đoàn Đình T4.

[11]. Đối với các đối tượng Phạm Hữu T3, Vũ Đình G và Phạm Xuân C: Quá trình điều tra đã xác định được T3, G và C chỉ có qua nhà thuê của bị cáo Vương chơi chứ T3, G và C không có bất kỳ hành vi đồng phạm hoặc giúp sức gì cho các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cả. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã không có hình thức xử lý gì đối với T3, G và C. Xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[12]. Đối với số tiền mà bị cáo V đã vay của bị cáo H để mua chất ma túy đá thì các bị cáo đã thống nhất tự giải quyết với nhau và không yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P. Đối với bị cáo Hoàng Thị H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2025.

1.3. Xử phạt bị cáo Phạm Quang V 09 (C1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2025.

1.4. Xử phạt các bị cáo Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo 08 (T5) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI 359405089582223, có gắn thẻ sim số 0397740806; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12 5G, số IMEI 1: 863143067428205, số IMEI 2: 863143067428213, có gắn thẻ sim số 0971203282; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s, số IMEI 1: 865566043331812, số IMEI 2: 865566043331804, có gắn thẻ sim số 0827142026 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020, số IMEI 1: 862208041632239, số IMEI 2: 862208041632221, có gắn thẻ sim số 03655771028 (Tất cả 04 chiếc điện thoại đều đã qua sử dụng).

2.2. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật cùng vỏ bao gói mẫu vật mà Phòng K1 Công an tỉnh N đã hoàn lại đối tượng giám định sau khi giám định được đựng

trong 01 (một) túi niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 06/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ phạm tội về ma túy tại nhà của Vũ Văn V1, sinh năm 1991, ở thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình. Phạm tội về ma túy ngày 02/7/2025”, được niêm phong bởi 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia như trong biên bản mở niêm phong, trích mẫu, đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và 07 (bảy) chai nhựa được niêm phong, ký hiệu lần lượt từ A1 đến A7, đều có ghi số 07/KL-KTHS, mỗi chai nhựa đều có 01 (một) dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh N và đều có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Bên trong 07 (bảy) chai nhựa đều có chứa lượng mẫu nước tiểu còn lại sau giám định.

2.3. Trả lại cho anh Lê Trung T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển số 90B3-441.02, màu sơn trắng, số khung RLHJA3922MY134300, số máy JA39E2250433, xe cũ đã qua sử dụng.

2.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển số 18F1-5539, màu sơn xanh, số khung RNĐCHEND41085861, số máy VLKCQIPSOFMHB00085861, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn P, số CCCD: 036099001810.

2.5. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị H, số CCCD: 015192009431.

2.6. Trả lại cho bị cáo Phạm Quang V 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phạm Quang V, số CCCD: 036098014911.

(Vật chứng đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Ninh Bình theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 43/2026 ngày 05 tháng 02 năm 2026).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Thị H, Phạm Quang V, Vũ Văn V1 và Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Trung T2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 8;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Yên Đồng - Ninh Bình;
- UBND xã Phong Doanh - Ninh Bình;
- UBND xã Vạn Thắng - Ninh Bình;
- UBND xã Lâm Giang - Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án Khu vực 8.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

